

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 28 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 4842/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện (xe buýt) nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư phương tiện, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

a) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Bằng 100% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá vốn vay thực tế của dự án.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất vay vốn trong hạn theo hợp đồng vay vốn thực tế với các ngân hàng thương mại trong nước của từng khoản vay.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 05 năm.

2. Nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn, bố trí kinh phí thực hiện đầu tư xe buýt: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 10 Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với các khoản vay phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, chỉ hỗ trợ lãi suất cho thời gian trả nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

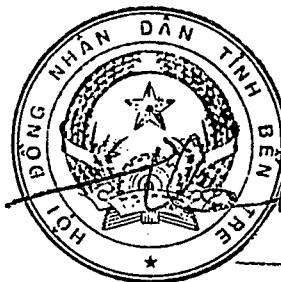
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 17 (Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Giao thông vận tải; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: Giao thông vận tải; Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

